

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH DƯỢC

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cán bộ Dược sĩ trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành; có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

#### 1.1.2. Mục tiêu cụ thể

##### a) Về kiến thức

- Hiểu biết về chính trị, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc;
- Hiểu biết về pháp luật, các chính sách liên quan đến công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng của người bệnh;
- Hiểu biết về Luật Dược và các quy chế chuyên môn để vận dụng trong công tác nghề nghiệp;
- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có khả năng học tập vươn lên đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân;
- Có kiến thức y - dược học cơ bản để tiếp thu, học tập được kiến thức chuyên môn nghề nghiệp;
- Có kiến thức chuyên môn về sản xuất, kiểm tra chất lượng, bảo quản, phân phối, kinh doanh, tư vấn sử dụng thuốc - mỹ phẩm;
- Có kiến thức về dược lâm sàng để tư vấn cho người bệnh sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả;
- Có kiến thức về dược liệu, thực vật, dược học cổ truyền để bảo tồn, khai thác, nuôi trồng, chế biến các thuốc có nguồn gốc dược liệu;
- Có kiến thức chuyên môn cơ bản về dược và kiến thức vững về quản lý, cung ứng;

- Sau khi tốt nghiệp, Dược sĩ cao đẳng có kiến thức và kỹ năng về Dược để đảm nhận công tác thuộc hệ thống Dược sự nghiệp và kinh doanh;

- Có trình độ tin học cơ bản tương đương trình độ B;

- Có khả năng giao tiếp tiếng Anh thông thường, tương đương trình độ B.

b) Về kỹ năng

- Quản lý, cung ứng thuốc;

- Đảm bảo chất lượng thuốc; chất lượng thí nghiệm

- Hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả;

- Thực hiện các nghiệp vụ về dược trong phạm vi nhiệm vụ được giao;

- Hướng dẫn về chuyên môn cho các cán bộ dược có trình độ thấp hơn.

c) Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân;

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;

- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên;

- Coi trọng kết hợp y- dược học hiện đại với y - dược học cổ truyền.

d) Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Dược có khả năng đảm nhận công tác tại các công ty sản xuất, kinh doanh dược phẩm, trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm – mỹ phẩm, các cơ sở y tế có liên quan đến ngành dược; có thể trực tiếp mở các hiệu thuốc tham gia kinh doanh thuốc.

e) Trình độ ngoại ngữ, tin học:

- Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B;

- Có trình độ tin học tương đương trình độ B.

**2. Thời gian đào tạo: 3 năm**

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** Khối lượng kiến thức: **103 tín chỉ**, không kể các học phần Giáo dục thể chất (90 tiết) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (165 tiết)

Khối lượng kiến thức toàn khóa	Trong đó					
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	Kiến thức chung ngành và chuyên sâu của ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp
103	30	73	15	27	26	5

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và;

- Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

**6. Thang điểm:**

Thực hiện đánh giá và cho điểm theo thang điểm 10 và thang điểm chữ theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 7. Nội dung chương trình:

(HPHT: Học phần học trước)

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	HPHT
<b>7.1 Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
1	1ACT001	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2	1ACT002	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	NL CB1
3	1ACT003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	NL CB2
4	1ACT004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	TT HCM
5	1ACT005	Pháp luật đại cương	2	
<b>Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 2)</b>			<b>2</b>	
6	1AKT001	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	(2)	
7	1AYH001	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	(2)	
8	1ANN001	Anh văn 1	4	
9	1ANN002	Anh văn 2	3	AV1
10	1ACB001	Xác suất - Thống kê y dược	2	
11	1ACB002	Vật lý đại cương	2	
12	1ACN001	Tin học đại cương	3	
13	1ADU001	Sinh học di truyền	2	
14	1AGD001	Giáo dục thể chất	3	
15	1AGD002	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	
<b>7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				
<b>7.2.1 Kiến thức cơ sở ngành</b>				
16	1ACB003	Hóa học đại cương - vô cơ	3	
17	1ADU002	Vi sinh - ký sinh trùng	2	SH DT

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>HPHT</b>
18	1AYH002	Giải phẫu – sinh lý	3	SH DT
19	1ACB004	Hóa hữu cơ	2	HDC
20	1ADU003	Hóa phân tích	3	HDC
21	1ADU004	Hóa sinh	2	HHC
<b>7.2.2 Kiến thức ngành</b>				
<b>7.2.2.1 Kiến thức chung ngành</b>				
22	1ADU005	Thực vật	3	
23	1ADU006	Tổ chức & Quản lý dược	1	
24	1ADU011	Kiểm nghiệm	3	HPT- DL-HD
<b>7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành</b>				
25	1ADU007	Bào chế 1	3	HD-DLY
26	1ADU008	Hóa dược 1	3	HHC
27	1ADU009	Dược liệu 1	3	TV
28	1ADU010	Dược lý 1	3	GPSL- HD
29	1ADU012	Quản lý tồn trữ thuốc	3	HD-DL
30	1ADU013	Pháp chế dược	2	TC  QLD
<b>Học phần tự chọn 2 ( chọn 5 TC trong các học phần sau)</b>			<b>5</b>	
31	1ADU018	Dược lâm sàng	3	DLY2
32	1ADU019	Dược học cổ truyền	2	DLY2
33	1ADU024	Kỹ thuật kiểm nghiệm cơ bản	2	HPT, HD
34	1ADU025	Kiểm nghiệm Hóa dược	3	KT  KN
35	1ADU026	Kiểm nghiệm Dược liệu	3	KT  KN
<b>7.2.3 Kiến thức bổ trợ</b>				

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>HPHT</b>
36	1AYH003	Bệnh học	3	VSKST
37	1ADU014	Bào chế 2	2	BC1
38	1ADU015	Hóa dược 2	2	HD1
39	1ADU016	Dược liệu 2	2	DL1
40	1ADU017	Dược lý 2	2	DLY1
41	1AKT002	Kinh tế dược	2	
42	1ADU021	Marketing dược	2	DLY2
43	1AKT003	Quản trị kinh doanh dược	2	
44	1ADU020	Đảm bảo chất lượng thuốc	3	BC2
45	1ADU022	Kỹ năng giao tiếp, bán hàng	2	
46	1ANN003	Anh văn chuyên ngành	2	AV2
<b>7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp</b>				
47	1ADU023	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp	5	

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch, trình độ cao đẳng; nhằm đào tạo cho sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và có sức khỏe tốt; có kiến thức chung về ngành Quản trị kinh doanh du lịch, có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; có khả năng tổ chức và thực hiện các nghiệp vụ quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp dịch vụ và du lịch, có khả năng tuyển chọn thông tin, phân tích, ra quyết định và tổ chức thực hiện các hoạt động khởi nghiệp, định hướng dài hạn, cũng như các nghiệp vụ kinh doanh ngắn hạn trong các doanh nghiệp dịch vụ nói chung, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà hàng và lữ hành.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức: Ngoài các kiến thức cơ bản của ngành Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành, sinh viên được trang bị thêm các kiến thức chung về lý luận và thực tiễn liên quan đến việc tổ chức và thực hiện hoạt động kinh doanh du lịch; các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực du lịch như quản lý tour du lịch, kinh doanh lữ hành-hướng dẫn, khách sạn-nhà hàng, sự kiện-hội nghị, vui chơi giải trí; quy trình thiết kế, điều hành và triển khai các chương trình du lịch, các sự kiện; quá trình điều hành và quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ... tại các đơn vị kinh doanh du lịch.

- Kỹ năng: Trang bị cho sinh viên kỹ năng hoạch định, tổ chức thực hiện tốt việc lập kế hoạch, điều phối công việc và giám sát hoạt động trong các đơn vị kinh doanh du lịch; thực thi các chương trình, các công đoạn phục vụ cho công tác quản trị ở cấp tác nghiệp tại các khách sạn, cơ sở lưu trú, công ty du lịch, đại lý lữ hành, văn phòng du lịch, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, các doanh nghiệp tổ chức sự kiện; thực hiện được nghiệp vụ hướng dẫn; thực hiện được việc tư vấn, cung cấp các dịch vụ trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ. Lập báo cáo cho các công việc chuyên môn về du lịch-dịch

vụ: tham mưu, đề xuất về công tác quản lý, điều hành; về kinh doanh lễ hành, khách sạn, nhà hàng, sự kiện; xây dựng, thực hiện và kiểm soát hiệu quả các kế hoạch làm việc ở vị trí công tác; có kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách hàng.

- Thái độ: Người học có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm cao; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp hoàn thành nhiệm vụ, cư xử đúng mực với cấp trên; nhiệt tình, ham học hỏi, năng động, sáng tạo và có tinh thần tập thể nhằm đáp ứng nhu cầu công việc, có thái độ ứng xử đúng mực với khách hàng.

- Vị trí và khả năng công tác sau tốt nghiệp: Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các doanh nghiệp khách sạn-nhà hàng, doanh nghiệp lễ hành, doanh nghiệp dịch vụ khu du lịch, vui chơi, giải trí; công ty tổ chức sự kiện; các điểm tham quan du lịch.

- Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: Người học có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ, thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế. Người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

- Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

+ Có khả năng giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh; sử dụng được các thuật ngữ, mẫu câu tiếng Anh thông dụng liên quan đến lĩnh vực kinh doanh du lịch, tương đương trình độ B.

+ Có khả năng sử dụng được một số phần mềm tin học ứng dụng thông thường để soạn thảo văn bản, thiết lập các phần mềm quản lý đơn vị.. có khả năng can thiệp vào cơ sở dữ liệu thực hiện xuất ra các báo cáo quản trị đặc thù theo yêu cầu; sử dụng tốt công cụ Internet để thu thập và trao đổi thông tin. Có trình độ tin học cơ bản tương đương trình độ B.

**2. Thời gian đào tạo: 03 năm**



**3. Khối lượng kiến thức toàn khoa:** 91 tín chỉ, (chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh).

Khối lượng kiến thức toàn khóa	Trong đó					
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	Kiến thức ngành chung và chuyên sâu của ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp
91	29	62	12	41	4	5

**4. Đối tượng tuyển sinh**

Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và;

- Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

**6. Thang điểm**

Thực hiện đánh giá và cho điểm theo thang điểm 10 và thang điểm chữ theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 7. Nội dung chương trình

(HPHT: Học phần học trước)

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	HPHT
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
1	1ACT001	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2	1ACT002	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	NLCB 1
3	1ACT003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	NLCB 2
4	1ACT004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	TTHC M
5	1ACT005	Pháp luật đại cương	2	
<b>Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 2)</b>			<b>2</b>	
6	1AKT001	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	
7	1AKT074	Xã hội học đại cương	2	
8	1ANN001	Anh văn 1	4	
9	1ANN002	Anh văn 2	3	
10	1ACB005	Toán cao cấp	3	
11	1ACN001	Tin học đại cương	3	
12	1ACN002	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	2	THĐC
13	1AGD001	Giáo dục thể chất	3	
14	1AGD002	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	HPHT
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành</b>				
15	1AKT075	Kinh tế vi mô	3	
16	1AKT007	Quản trị học	2	
17	1AKT010	Marketing căn bản	2	
18	1AKT009	Nguyên lý kế toán	3	KTVM
19	1AKT006	Nguyên lý thống kê	2	
<b>7.2.2. Kiến thức ngành</b>				
<b>7.2.2.1 Kiến thức chung ngành</b>				
20	1AKT076	Địa lý du lịch	3	
21	1AKT077	Tổng quan du lịch	2	
22	1AKT078	Tâm lý và nghệ thuật ứng xử trong kinh doanh du lịch	3	
23	1AKT079	Hướng dẫn du lịch	3	
24	1AKT080	Marketing du lịch	2	
25	1ACT007	Luật du lịch	2	NLCB
26	1AKT081	Nghiệp vụ lễ hành	2	
27	1AKT082	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	2	
<b>7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành</b>				
<b>* Các học phần bắt buộc</b>				
28	1AKT083	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	QTSK
29	1AKT084	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3	QTH
30	1AKT085	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	QT SK

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>HPHT</b>
31	1AKT086	Quản trị khu du lịch	3	QTCUD V
32	1AKT087	Thực hành Quản trị kinh doanh du lịch	4	QTKS, NH, LH
<b>Học phần tự chọn 2 (chọn 3 trong 10 học phần)</b>			<b>6</b>	
33	1AKT088	Quản trị cung ứng dịch vụ du lịch	2	QTH
34	1AKT089	Quản trị sự kiện và hội nghị	2	TQDL
35	1AKT090	Du lịch sinh thái	2	
36	1AKT091	Các tuyến điểm du lịch	2	TQDL
37	1AKT058	Đàm phán kinh doanh	2	
38	1AKT092	Văn hóa du lịch	2	
39	1AKT093	Thương mại điện tử	2	TĐC
40	1AKT017	Thanh toán tín dụng quốc tế	2	
41	1AKT004	Kỹ năng giao tiếp	2	
42	1AKT053	Quan hệ công chúng	2	
<b>7.2.3. Kiến thức bổ trợ</b>				
43	1ANN007	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch	4	AV2
<b>7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp</b>				
44	1AKT094	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp	5	

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH KẾ TOÁN

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo kế toán, trình độ cao đẳng nhằm đào tạo cán bộ đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Các kế toán viên được đào tạo phải có tư tưởng phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức cơ bản về kinh tế, pháp luật, tài chính tiền tệ, kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xã hội, có kỹ năng nghiên cứu, tự bồi dưỡng kiến thức khoa học.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Kế toán có khả năng:

#### 1.2.1. Kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Có những kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn để làm cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Trình bày được các kiến thức cơ bản của kinh tế học vi mô, luật kinh tế, quản trị học, những lý luận khoa học về thống kê, tài chính tiền tệ, làm nền tảng tiếp thu kiến thức toàn diện, rèn luyện kỹ năng chuyên môn về kế toán;

- Giải thích được kiến thức về tài chính, thống kê, kế toán, kiểm toán, thuế, phân tích hoạt động kinh doanh... của đơn vị cụ thể;

- Thực hiện được chế độ kế toán về chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán;

- Nghiên cứu được các chế độ về tài chính, kế toán, thuế tại đơn vị.

### **1.2.2. Kỹ năng:**

- Có kỹ năng thực hành về nghiệp vụ kế toán, thực hiện được việc lập, phân loại, kiểm tra và xử lý chứng từ kế toán;
- Ghi chính xác chứng từ kế toán vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác;
- Lập được các báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế định kỳ;
- Phân tích được tình hình tài chính tại đơn vị;
- Thực hiện được công việc kiểm tra, đánh giá công tác tài chính, kế toán của đơn vị;
- Cung cấp được thông tin kinh tế, tài chính của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- Sử dụng được các phần mềm kế toán và các phần mềm khác;
- Cập nhật các chính sách và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác.

### **1.2.3. Thái độ:**

- Có đạo đức nghề nghiệp, lòng đam mê với nghề, không kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật.
- Có nhận thức đầy đủ, đúng đắn và có trách nhiệm đối với nghề nghiệp.
- Có thái độ tích cực, sáng tạo và cầu tiến trong công việc.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần đoàn kết trong nội bộ tổ chức.

**1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:** Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các bộ phận kế toán, tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế- xã hội.

### **1.2.5. Trình độ ngoại ngữ, tin học:**

- Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B;
- Có trình độ tin học tương đương trình độ B.

## **2. Thời gian đào tạo: 3 năm**

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 104 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Khối lượng kiến thức toàn khóa	Trong đó					
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	Kiến thức chung ngành và chuyên sâu của ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp
104	29	75	19	47	4	5

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:**

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và;

- Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

**6. Thang điểm:** Thực hiện đánh giá và cho điểm theo thang điểm 10 và thang điểm chữ theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 7. Nội dung chương trình

(HPHT: Học phần học trước)

T T	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	HPHT
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
1	1ACT001	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2	1ACT002	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	NLCB1
3	1ACT003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	NLCB 2
4	1ACT004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	TTHCM
5	1ACT005	Pháp luật đại cương	2	
<b>Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 2)</b>				
6	1AKT001	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	(2)	
7	1AKT004	Kỹ năng giao tiếp	(2)	
8	1ANN001	Anh văn 1	4	
9	1ANN002	Anh văn 2	3	AV1
10	1ACB005	Toán cao cấp	3	
11	1ACB006	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	TCC
12	1ACN001	Tin học đại cương	3	
13	1AGD001	Giáo dục thể chất	3	
14	1AGD002	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	ĐLĐ
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành</b>				
15	1AKT075	Kinh tế vi mô	3	TCC



<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>HPHT</b>
16	1AKT005	Kinh tế vĩ mô	3	KTVM
17	1ACT006	Pháp luật kinh tế	2	PLĐC
18	1AKT006	Nguyên lý thống kê	2	LTXS
19	1AKT007	Quản trị học	2	KTVM
20	1AKT008	Tài chính- tiền tệ	2	KTVM
21	1AKT009	Nguyên lý kế toán	3	TCTT
22	1AKT010	Marketing căn bản	2	KTVM
<b>7.2.2. Kiến thức ngành</b>				
<b>7.2.2.1 Kiến thức chung ngành</b>				
23	1AKT011	Kế toán công ty	2	KTTC
24	1AKT012	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	4	NLKT
25	1AKT013	Thống kê doanh nghiệp	2	NLTK
26	1AKT014	Tài chính hành chính sự nghiệp	2	TCTT
27	1AKT015	Tài chính doanh nghiệp	3	TCTT
28	1AKT016	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	KTTC1
29	1AKT017	Thanh toán và tín dụng quốc tế	2	TCTT
30	1AKT018	Kiểm toán căn bản	2	KTTC3
31	1AKT019	Kế toán trên máy tính	2	KTTC3
<b>7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành</b>				
<b>* Các học phần bắt buộc</b>				
32	1AKT020	Kế toán kinh doanh XNK và dịch vụ	2	KTTC3
33	1AKT021	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	4	KTTC1

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>HPHT</b>
34	1AKT022	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	2	KTTC2
35	1AKT023	Kế toán xây lắp và sản xuất	3	KTTC3
36	1AKT024	Thực hành kế toán và kê khai quyết toán thuế	3	KTTC3
37	1ANN004	Anh văn chuyên ngành	2	AV 2
<b>* Các học phần tự chọn 2 ( chọn 10 tín chỉ trong các học phần sau)</b>				
38	1AKT025	Kế toán Hành chính sự nghiệp	(2)	NLKT
39	1AKT026	Kế toán quốc tế	(2)	KTTC3
40	1AKT027	Kế toán ngân sách Nhà nước	(2)	KSNB
41	1AKT028	Kiểm soát nội bộ	(2)	KTTC3
42	1AKT029	Quản trị tài chính doanh nghiệp	(2)	TCDN
43	1AKT030	Thực hành kế toán hành chính sự nghiệp	(3)	KTHC
44	1AKT031	Kế toán Excel	(2)	KTTC3
45	1AKT032	Kiểm toán nâng cao	(3)	KTCB
46	1AKT033	Thị trường chứng khoán	(2)	TCTT
47	1AKT034	Hệ thống thông tin kế toán	(2)	KTQT
48	1AKT035	Kế toán quản trị	(2)	KT TC3
49	1AKT036	Bảo hiểm	(2)	TCTT
<b>7.2.3. Kiến thức bổ trợ</b>				
50	1AKT037	Thuế	2	NLKT, TCTT

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>HPHT</b>
51	1AKT038	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2	TCDN
<b><i>7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp</i></b>				
52	1AKT039	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp	5	

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nhằm hướng đến việc đào tạo những sinh viên tốt nghiệp có trình độ cao đẳng thuộc ngành Quản trị kinh doanh; chuyên ngành quản trị kinh doanh du lịch, có tư cách đạo đức tốt, có phẩm chất chính trị; có kỹ năng nghề nghiệp; có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng cao; có thể lực và trí lực; có kỹ năng giao tiếp và năng lực hội nhập; có tính trung thực và có trách nhiệm xã hội. Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh tổng quát; có các kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; giúp sinh viên phát triển những kỹ năng cần thiết để tiếp tục tự phát triển, nghiên cứu độc lập cũng như khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc,...

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp có khả năng:

#### 1.2.1. Kiến thức

- Kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và quản trị như kinh tế học, pháp luật kinh tế, nguyên lý kế toán, thống kê, ...

- Kiến thức ngành và chuyên ngành: những kiến thức chuyên môn về quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ trên các lĩnh vực và quản trị chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; kiến thức liên quan tới việc phối hợp các hoạt động chức năng của tổ chức.

#### 1.2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng hoạch định, tổ chức thực hiện, phân tích, kiểm tra và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh, tổ chức hoạt động kinh doanh và có kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, tạo lập và phát triển doanh nghiệp mới.

- Kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh, ra quyết định, kỹ năng giao tiếp, truyền thông, hợp tác, lãnh đạo và làm việc nhóm.

- Kỹ năng cơ bản để vận dụng trong kinh doanh nói chung và thực hành tốt trong một số công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực đào tạo; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế; học tập lên các bậc cao hơn.

### 1.2.3. Thái độ

- Có đạo đức nghề nghiệp, lòng đam mê với nghề, không kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật.

- Có nhận thức đầy đủ, đúng đắn và có trách nhiệm đối với nghề nghiệp.

- Có thái độ tích cực, sáng tạo và cầu tiến trong công việc.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần đoàn kết trong nội bộ tổ chức.

### 1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm công tác quản trị ở các cơ quan hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, quản trị ở các bộ phận kinh doanh tại các doanh nghiệp.

### 1.2.5. Trình độ ngoại ngữ, tin học

- Có trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B;

- Có trình độ tin học tương đương trình độ B.

## 2. Thời gian đào tạo: 3 năm

## 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 98 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Khối lượng kiến thức toàn khóa	Trong đó					
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	Kiến thức chung ngành và chuyên sâu của ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp
98	29	69	21	39	4	5

#### 4. Đối tượng tuyển sinh:

Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và;

- Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

#### 6. Thang điểm

Thực hiện đánh giá và cho điểm theo thang điểm 10 và thang điểm chữ theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 7. Nội dung chương trình

T T	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	HPH T
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
1	1ACT001	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2	1ACT002	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	NLCB 1
3	1ACT003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	NLCB 2
4	1ACT004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	TTHC M
5	1ACT005	Pháp luật đại cương	2	
<b>Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 2)</b>			<b>2</b>	
6	1AKT001	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	(2)	

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>HPH T</b>
7	1AKT004	Kỹ năng giao tiếp	(2)	
8	1ANN001	Anh văn 1	4	
9	1ANN002	Anh văn 2	3	AVI
10	1ACB005	Toán cao cấp	3	
11	1ACB006	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	
12	1ACN001	Tin học đại cương	3	
13	1AGD001	Giáo dục thể chất	3	
14	1AGD002	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	ĐLĐ
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành</b>				
15	1AKT075	Kinh tế vi mô	3	TCC
16	1AKT005	Kinh tế vĩ mô	3	KTV M
17	1ACT006	Pháp luật kinh tế	2	PLĐC
18	1AKT007	Quản trị học	2	
19	1ACN002	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	2	TĐC
20	1AKT006	Nguyên lý thống kê	2	LTXS
21	1AKT010	Marketing căn bản	2	
22	1AKT008	Tài chính - Tiền tệ	2	KTV M
23	1AKT009	Nguyên lý kế toán	3	
<b>7.2.2. Kiến thức ngành</b>				

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>HPH T</b>
<b>7.2.2.1 Kiến thức chung ngành</b>				
24	1AKT040	Thống kê kinh doanh	3	NLTK
25	1AKT041	Quản trị nhân lực	2	QTH
26	1AKT042	Quản trị chiến lược	3	QTH
27	1AKT043	Quản trị chất lượng	2	QTH
28	1AKT044	Kế toán tài chính doanh nghiệp	4	NLKT
29	1AKT045	Quản trị dự án đầu tư	3	QTH
30	1AKT017	Thanh toán tín dụng quốc tế	2	TCTT
31	1AKT046	Quản trị bán hàng	2	TCTT , QTH
<b>7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành</b>				
<b>Học phần bắt buộc</b>				
32	1AKT029	Quản trị tài chính doanh nghiệp	2	TCT T, QTH
33	1AKT047	Quản trị marketing	2	MCB , QTH
34	1AKT048	Nghiên cứu Marketing	2	MCB
35	1AKT049	Quản trị sản xuất	3	QTH
36	1AKT050	Quản trị doanh nghiệp	3	QTH
37	1ANN005	Anh văn chuyên ngành	2	AV2
<b>Học phần tự chọn 2 (chọn ít nhất 4 tín chỉ trong các học phần sau)</b>			<b>4</b>	
38	1AKT051	Quản trị kênh phân phối	(2)	QTH



<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>HPH T</b>
39	1AKT052	Quản trị sản phẩm và nhãn hiệu	(2)	QTH, MCB
40	1AKT053	Quan hệ công chúng	(2)	QTH
41	1AKT054	Quản trị kinh doanh quốc tế	(2)	QTH
42	1AKT036	Bảo hiểm	(2)	TCTT
43	1AKT055	Kế toán quản trị	(2)	NLKT
44	1AKT056	Hệ thống thông tin quản lý	(3)	TĐC, QTD N
45	1AKT016	Phân tích hoạt động kinh doanh	(2)	KTD N
46	1AKT057	Quản trị quan hệ khách hàng	(3)	QTH
47	1AKT058	Đàm phán kinh doanh	(2)	QTH, MCB
<b>7.2.3. Kiến thức bổ trợ</b>				
48	1AKT033	Thị trường chứng khoán	2	TCTT
49	1AKT037	Thuế	2	KTD N
<b>7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp</b>				
50	1AKT059	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp	5	

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sinh viên tốt nghiệp có trình độ cao đẳng thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng có đủ phẩm chất chính trị; có kỹ năng nghề nghiệp; có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng cao; có thể lực và trí lực; có kỹ năng giao tiếp và năng lực hội nhập; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện các nghiệp vụ tại các ngân hàng thương mại, quản lý tài chính - kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoặc các công việc về lập, tổ chức, thực hiện dự toán thu – chi tài chính, quản lý tài chính theo quy định hiện hành của luật ngân sách nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, quản lý thuế tại các chi cục, cục thuế... với nhiệm vụ của người quản lý tài chính, đồng thời có khả năng học liên thông lên trình độ chuyên môn cao hơn.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

#### 1.2.1. Kiến thức

- Có hiểu biết về khoa học chính trị và Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về các kỹ năng giao tiếp và năng lực hội nhập; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện các nghiệp vụ tại các ngân hàng thương mại, đồng thời có khả năng học liên thông lên trình độ chuyên môn cao hơn.

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quy trình tác nghiệp cụ thể của cán bộ tài chính ngân hàng về tình hình huy động và sử dụng vốn.

- Có khả năng nắm bắt, hiểu biết sâu hoạt động thực tế trong quản trị tài chính ở các doanh nghiệp, ngân hàng và tổ chức tài chính cũng như hoạt động của thị trường chứng khoán.

#### 1.2.2. Kỹ năng

- Có năng lực tổ chức điều hành công tác tài chính tổng hợp, kiểm tra phân tích hoạt động kinh tế của các doanh nghiệp đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn vay của ngân hàng;

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong công tác quản lý tài chính;
- Có khả năng kiểm tra sổ sách kế toán, hợp đồng kinh tế, đánh giá các báo cáo quyết toán của các đơn vị kinh doanh;
- Kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm.

### 1.2.3. Thái độ

- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với công việc được giao.
- Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### 1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận công tác, thẩm định dự án, đọc báo cáo tài chính của doanh nghiệp; cán bộ tín dụng tại các ngân hàng thương mại. Có thể làm công tác thuế tại cục thuế, chi cục thuế, xã phường. Công tác quản lý tài chính tại các công ty tài chính thuộc tổng công ty, phòng tài chính các công ty, doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ và du lịch...

**1.2.5. Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Có trình độ B tiếng Anh, trình độ B tin học.

**2. Thời gian đào tạo:** 3 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 104 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Khối lượng kiến thức toàn khóa	Trong đó					
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	Kiến thức cơ sở ngành, nhóm ngành và ngành	Kiến thức chung ngành và chuyên sâu của ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp
104	29	75	17	45	8	5

#### 4. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

- Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

#### 6. Thang điểm

Thực hiện đánh giá và cho điểm theo thang điểm 10 và thang điểm chữ theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 7. Nội dung chương trình

T T	Mã học phần	Học phần	Số TC	HPH T
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
1	1ACT001	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2	1ACT002	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	NLCB 1
3	1ACT003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	NLCB 2
4	1ACT004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	TTHC M
5	1ACT005	Pháp luật đại cương	2	
<b>Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 2)</b>			<b>2</b>	
6	1AKT001	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	(2)	
7	1AKT004	Kỹ năng giao tiếp	(2)	

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HPH T</b>
8	1ANN001	Anh văn 1	4	
9	1ANN002	Anh văn 2	3	AV1
10	1ACB005	Toán cao cấp	3	
11	1ACB006	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	TCC
12	1ACN001	Tin học đại cương	3	
13	1AGD001	Giáo dục thể chất	3	
14	1AGD002	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	ĐLĐC S
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành</b>				
15	1AKT075	Kinh tế vi mô	3	TCC
16	1AKT005	Kinh tế vĩ mô	3	KTV M
17	1ACT006	Pháp luật kinh tế	2	PLĐC
18	1AKT007	Quản trị học	2	KTV M
19	1AKT009	Nguyên lý kế toán	3	KT VM
20	1AKT006	Nguyên lý thống kê	2	KT ViM
21	1AKT010	Marketing căn bản	2	KTV M
<b>7.2.2. Kiến thức ngành</b>				
<b>7.2.2.1 Kiến thức chung ngành</b>				
22	1AKT008	Tài chính - Tiền tệ	2	KTV Vi M

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HPH T</b>
23	1AKT015	Tài chính doanh nghiệp	3	TCTT
24	1AKT044	Kế toán tài chính doanh nghiệp	4	NLKT
25	1AKT060	Tài chính quốc tế	2	TCTT
26	1AKT013	Thông kê doanh nghiệp	2	NLTK
27	1AKT018	Kiểm toán		KTDN
28	1AKT037	Thuế	2	KTDN
29	1AKT017	Thanh toán và tín dụng quốc tế	2	TCTT
30	1AKT016	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	TKDN
31	1AKT061	Toán tài chính	2	KTV M
<b>7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành</b>				
<b>Học phần bắt buộc</b>				
32	1AKT062	Quản trị hoạt động ngân hàng	3	TCTT
33	1AKT063	Kế toán ngân hàng	3	NLKT QTHĐ
34	1AKT064	Phân tích tín dụng và cho vay	3	QTHĐ
35	1AKT065	Marketing ngân hàng	2	MCB
36	1AKT066	Ngân hàng trung ương	2	QTHĐ
37	1AKT038	Phân tích tài chính Doanh nghiệp	2	TCDN
38	1ANN006	Anh văn chuyên ngành	2	AV2
<b>Học phần tự chọn 2 (Chọn ít nhất 5 tín chỉ trong các học phần sau)</b>			<b>5</b>	
39	1AKT067	Đầu tư tài chính	(3)	TCDN

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HPH T</b>
40	1AKT045	Quản trị dự án đầu tư	(3)	QTH
41	1AKT029	Quản trị tài chính doanh nghiệp	(2)	QTH, TCDN
42	1AKT068	Quản trị rủi ro tài chính	(2)	QTH, TCDN
43	1AKT069	Nghiệp vụ ngân quỹ	(2)	QTHĐ
44	1AKT070	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	(3)	TTTT
<b>7.2.3. Kiến thức bổ trợ</b>				
45	1AKT036	Bảo hiểm	2	TCTT
46	1AKT071	Thẩm định giá – Tài sản doanh nghiệp	2	TCDN
47	1AKT072	Tài trợ dự án	2	PTTC, QTHĐ
48	1AKT033	Thị trường chứng khoán	2	TCTT
<b>7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp</b>				
49	1AKT073	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp	5	

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo các kỹ thuật viên trình độ cao đẳng ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử có phẩm chất chính trị; có kỹ năng nghề nghiệp; có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng cao; có thể lực và trí lực; có kỹ năng giao tiếp và năng lực hội nhập; nắm vững những kiến thức cơ bản về các nguyên lý kỹ thuật điện - điện tử cơ bản; có kỹ năng áp dụng các kỹ năng chuyên sâu để đảm đương các công việc trong lĩnh vực điện - điện tử.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử có thể :

#### 1.2.1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương; kiến thức chuyên môn và khả năng thực hành về công nghệ kỹ thuật điện - điện tử; nắm được kiến thức cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, kiến thức cơ bản để vẽ và đọc các bản vẽ về mạch điện, kiến thức về tính toán các mạch điện, thiết bị điện dùng trong ngành điện, hiểu biết cơ bản về lĩnh vực điện tử, kiến thức cơ bản về tính toán thiết kế cung cấp điện, thiết kế điều khiển tự động các dây chuyền công nghệ, tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế trong xí nghiệp công nghiệp...

#### 1.2.2. Kỹ năng

Trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hành tại các cơ sở chế tạo, sửa chữa, kinh doanh, đào tạo và nghiên cứu thuộc ngành điện.

- Có khả năng khai thác vận hành các hệ thống và thiết bị kỹ thuật điện - điện tử;

- Có khả năng tham gia thiết kế chế tạo các thiết bị kỹ thuật điện - điện tử và chuyển giao công nghệ;

- Có khả năng tham gia thiết kế hệ thống điều khiển cho dây chuyền công nghệ;



- Có khả năng tham gia thiết kế tổ chức và triển khai bảo trì, sửa chữa, cải tiến, nâng cấp các hệ thống điện – điện tử;
- Có khả năng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, phù hợp với yêu cầu công việc;
- Có khả năng tham gia đào tạo nhân viên kỹ thuật về điện - điện tử.

### 1.2.3. Thái độ

- Có tư cách đạo đức tốt, chấp hành pháp luật Nhà nước.
- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có ý thức trách nhiệm công dân và bảo vệ môi trường.

### 1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp các kỹ thuật viên cao đẳng ngành công nghệ kỹ thuật điện – điện tử có thể làm việc tại các cơ sở chế tạo, sửa chữa, kinh doanh, đào tạo và nghiên cứu. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng ngành công nghệ kỹ thuật điện – điện tử có thể học liên thông lên Đại học cùng ngành nghề.

**1.2.5. Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Có trình độ B tiếng Anh, trình độ B tin học.

**2. Thời gian đào tạo:** 3 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 110 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Khối lượng kiến thức toàn khóa	Trong đó				
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Tổng số	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	Kiến thức chung ngành và chuyên sâu của ngành	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp
110	30	80	26	49	5

#### 4. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và;

- Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

#### 6. Thang điểm

Thực hiện đánh giá và cho điểm theo thang điểm 10 và thang điểm chữ theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 7. Nội dung chương trình

T T	Mã học phần	Học phần	Số TC	HPH T
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
1	1ACT001	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2	1ACT002	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	NLCB 1
3	1ACT003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	NLCB 2
4	1ACT004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	TTHC M
5	1ACT005	Pháp luật đại cương	2	
6	1ANN001	Anh văn 1	4	
7	1ANN002	Anh văn 2	3	AV1
8	1ACB007	Toán cao cấp	3	

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HPH T</b>
9	1ACN001	Tin học đại cương	3	
10	1ACB002	Vật lý đại cương	3	
11	1ACB009	Toán ứng dụng	2	TAC
12	1AGD001	Giáo dục thể chất	3	
13	1AGD002	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	ĐLĐC S

## **7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

### **7.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành**

14	1AĐI002	Lý thuyết mạch 1	3	VLĐC
15	1AĐI003	Lý thuyết mạch 2	2	LTM
16	1AĐI004	Điện tử cơ bản	3	VLĐC
17	1AĐI005	Vật liệu điện – điện tử	2	VLĐC
18	1AĐI006	An toàn điện	2	VLĐ- ĐT
19	1AĐI007	Kỹ thuật mạch điện tử	3	ĐTĐCB
20	1AĐI008	Đồ án Kỹ thuật mạch điện tử	1	KTM ĐT
21	1AĐI009	Đo lường - cảm biến	2	ĐTĐCB
22	1AĐI010	Thực tập đo lường - cảm biến	1	ĐL- CB
23	1AĐI011	Lý thuyết điều khiển tự động	2	KTXS
24	1AĐI012	Kỹ thuật xung - số	3	ĐTĐCB
25	1AĐI013	Thực tập kỹ thuật xung - số	2	KTXS

### **7.2.2. Kiến thức ngành**

#### **7.2.2.1 Kiến thức chung ngành**

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HPH T</b>
26	1AĐI014	Điện tử công suất	2	ĐTCTB
27	1AĐI015	Thực tập Điện tử công suất	1	ĐTCS
28	1AĐI016	Khí cụ điện – Máy điện	4	LTM1
29	1AĐI017	Thực tập Khí cụ điện -Máy điện	1	KCD- MĐ
30	1AĐI018	Thông tin số và truyền số liệu	2	XLTH S
31	1AĐI019	Truyền động điện	2	KCD- MĐ
32	1AĐI020	Đồ án học phần 1 (Truyền động điện)	1	TĐĐ
33	1AĐI021	Xử lý tín hiệu số	2	KTXS
34	1AĐI022	Mạng điện và hệ thống cung cấp điện	3	VLĐ- ĐT
35	1AĐI023	Đồ án hệ thống cung cấp điện	1	MĐ- ACĐ
36	1AĐI024	Điều khiển điện khí nén	2	TBD
37	1AĐI025	Thực tập công nhân	3	
<b>Học phần bắt buộc</b>				
38	1AĐI026	Kỹ thuật ghép nối thiết bị ngoại vi	3	KTVĐ K
39	1AĐI027	Kỹ thuật Vi điều khiển	3	KTSX
40	1AĐI028	Thực tập vi điều khiển	2	KTVĐ K
41	1AĐI029	Kỹ thuật truyền hình	2	KTM ĐT
42	1AĐI030	Thực tập truyền hình	1	KTTH
43	1AĐI031	Trang bị điện công nghiệp	3	TĐĐ
44	1AĐI032	Thực tập trang bị điện công nghiệp	1	TBD

<b>T T</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HPH T</b>
45	1AĐI033	Điều khiển lập trình PLC	3	TBD
46	1AĐI034	Thực tập điều khiển lập trình	2	ĐKLT
47	1ANN009	Anh văn chuyên ngành	2	AV2
<b><i>Học phần tự chọn (chọn 3TC trong các HP sau)</i></b>			<b>3</b>	
48	1AĐI035	Tin học chuyên ngành Điện – Điện tử	(3)	KTM ĐT
49	1AĐI036	Thiết kế mạch điện tử	(3)	
<b><i>7.2.3. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp</i></b>				
50	1AĐI037	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp	5	

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin, nhằm đào tạo cho sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công tác hiện tại và phát triển kỹ năng nghề nghiệp sau này. Sau khi tốt nghiệp cử nhân cao đẳng Công nghệ thông tin có thể thực hiện các hoạt động nghề nghiệp cho các tổ chức, doanh nghiệp.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

**Kiến thức:** Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công tác hiện tại và phát triển kỹ năng nghề nghiệp sau này. Sinh viên có khả năng khai thác, vận hành, bảo trì và sửa chữa các thiết bị, hệ thống tin học, có khả năng cài đặt và quản lý mạng máy tính, có khả năng tham gia viết chương trình phần mềm...Sau khi tốt nghiệp, cử nhân cao đẳng Công nghệ thông tin có thể thực hiện các hoạt động nghề nghiệp cho các tổ chức, doanh nghiệp.

**Kỹ năng nghề nghiệp:** Trang bị cho sinh viên kỹ năng chuyên sâu để đảm đương các công việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Khả năng thực hành và khai thác sử dụng các phần mềm ứng dụng, mạng, phân cứng, đồ họa. Có khả năng tham gia thiết kế tổ chức và lập trình, triển khai các ứng dụng phần mềm trên các môi trường Windows và Internet, triển khai các dự án phần mềm trong giai đoạn hiện nay.

**Thái độ:** Người học có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm cao; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp hoàn thành nhiệm vụ, cư xử đúng mực với cấp trên; nhiệt tình, ham học hỏi, năng động, sáng tạo và có tinh thần tập thể nhằm đáp ứng nhu cầu công việc

**Vị trí và khả năng công tác sau tốt nghiệp:** Sau khi tốt nghiệp, sinh viên tốt nghiệp cao đẳng ngành công nghệ thông tin có thể làm việc tại các trung tâm tin học, các trung tâm phần mềm, các tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Người học có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ, thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế. Người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

**Trình độ Ngoại ngữ, Tin học:** Có khả năng giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh; sử dụng được các thuật ngữ, mẫu câu tiếng Anh thông dụng liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin.

**2. Thời gian đào tạo:** 3 năm

**3. Khối kiến thức toàn khóa:** 96 tín chỉ (TC), không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Khối lượng kiến thức toàn khóa	Trong đó					
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	Kiến thức ngành chung và chuyên sâu của ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp
96	33	63	20	35	3	5

**4. Đối tượng tuyển sinh**

Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và;

- Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

## 6. Thang điểm:

Thực hiện đánh giá và cho điểm theo thang điểm 10 và thang điểm chữ theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 7. Nội dung chương trình

(HPHT: Học phần học trước)

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	HPHT
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
1	1ACT001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	
2	1ACT002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	NLBC1
3	1ACT003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	NLCB2
4	1ACT004	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	TTHCM
5	1ACT005	Pháp luật đại cương	2	
6	1ANN001	Anh văn 1	4	
7	1ANN002	Anh văn 2	3	AV 2
8	1ACB010	Xác suất thống kê	3	CST
9	1ACB011	Cơ sở toán	2	
10	1ACB012	Phép tính vi tích phân hàm một biến	3	CST
11	1ACB013	Phép tính vi tích phân hàm nhiều biến	3	VTPMB



<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HPHT</b>
12	1ACN001	Tin học đại cương	3	
13	1AGD001	Giáo dục thể chất	3	
14	1AGD002	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	

## **7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

### **7.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành**

15	1ACN003	Ngôn ngữ lập trình C	4	
16	1ACN004	Kiến trúc máy tính	3	
17	1ACN005	Toán rời rạc	3	CST
18	1ACN006	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	TRR, NNLTC
19	1ACN007	Cơ sở dữ liệu	3	
20	1ACN008	Hệ điều hành	3	KTMT

### **7.2.2. Kiến thức ngành**

#### **7.2.2.1 Kiến thức chung ngành**

21	1ACN009	Mạng máy tính	3	KTMT, HĐH
22	1ACN010	Công nghệ phần mềm	3	HQT CSDL, PTTKHT
23	1ACN011	Autocad	4	THĐC
24	1ACN012	Cài đặt, sửa chữa và xử lý sự cố máy tính	3	HĐH, KTMT
25	1ACN013	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	THĐC

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>HPHT</b>
<b>7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành</b>				
<b>Học phần bắt buộc</b>				
26	1ACN014	Lập trình Hướng đối tượng	3	NNLTC
27	1ACN017	Thiết kế WEB	4	THĐC
28	1ACN018	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL server	3	CSDL
29	1ACN019	Trí tuệ nhân tạo	3	NNLTC, CTDL
30	1ANN008	Anh văn chuyên ngành	2	AV2
<b>Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 HP sau)</b>			<b>4</b>	
31	1ACN015	Công nghệ dot Net		THĐC
32	1ACN016	Mạng máy tính nâng cao		MMT
<b>7.2.2.3. Kiến bổ trợ</b>				
33	1ACN020	Lập trình PHP	3	HQT CSDL
<b>7.2.3. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp</b>				
34	1ACN021	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp	5	

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

## 1. Mục tiêu đào tạo:

### 1.1. Mục tiêu tổng quát:

Đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng có phẩm chất chính trị; có kỹ năng nghề nghiệp; có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng cao; có thể lực và trí lực; có kỹ năng giao tiếp và năng lực hội nhập; có thái độ đúng đắn, có kiến thức khoa học cơ bản, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh và phục hồi sức khỏe nhân dân, có khả năng tham gia tổ chức quản lý các hoạt động điều dưỡng, nghiên cứu khoa học và tự học vươn lên.

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, và thực hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

#### 1.2.1 Kiến thức:

- Mô tả được các đặc điểm về cấu tạo , hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý;
- Giải thích được sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người , hiểu được các biện pháp duy trì , cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;
- Vận dụng được các nguyên lý cơ bản trong trong lĩnh vực chăm sóc, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và nghiên cứu khoa học vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe cộng đồng;
- Hiểu được tâm lý người bệnh và người nhà bệnh nhân;
- Vận dụng được các quy định về luật pháp và chính sách của Nhà nước vào công tác chăm sóc , bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân;

- Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có khả năng học tập vươn lên đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân;

- Hiểu biết luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Có trình độ tin học cơ bản tương đương trình độ B;

- Có khả năng giao tiếp tiếng Anh thông thường tương đương trình độ B.

### **1.2.2 Kỹ năng:**

- Thực hiện đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản và thực hiện được một số kỹ thuật điều dưỡng phức tạp của chuyên khoa theo sự phân công của điều dưỡng phụ trách;

- Tham gia xây dựng, lập kế hoạch và thực hiện quy trình điều dưỡng, công tác quản lý ngành;

- Đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện, thực hiện tốt chỉ định của bác sỹ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý;

- Phối hợp và tham gia thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe cộng đồng, đảm bảo an toàn chung;

- Thực hiện được việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp bệnh nặng, tai nạn;

- Có kỹ năng sử dụng thuốc an toàn, hợp lý;

- Tham gia tổ chức và huấn luyện cán bộ điều dưỡng có trình độ trung cấp và các nhân viên y tế, tham gia các khóa đào tạo liên tục;

- Áp dụng Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;

- Có khả năng tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học.

### **1.2.3 Thái độ:**

- Có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng cao; có thể lực và trí lực; có kỹ năng giao tiếp và năng lực hội nhập; có thái độ đúng đắn;

- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### 1.2.4 Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Điều dưỡng có khả năng đảm nhận công tác điều dưỡng tại các Bệnh viện, các trung tâm y tế, các trạm y tế xã phường và các đơn vị, dịch vụ khám chữa bệnh...

**2. Thời gian đào tạo:** 03 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa học:** gồm 159 đơn vị học trình (chưa kể học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh)

Khối lượng kiến thức toàn khóa (ĐVHT)	Trong đó					
	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	Trong đó			
			Kiến thức cơ sở ngành, khối ngành	Kiến thức ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập và thi tốt nghiệp
159	37	122	37	45	27	13

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Mọi công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển :

- Văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Sức khỏe : Theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

**5.1 Quy trình đào tạo:** Niên chế kết hợp với học phần

## 5.2 Điều kiện công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy, ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

**6. Thang điểm:** Điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên.

## 7. Nội dung chương trình:

(HPHT/TQ: Học phần học trước/tiên quyết)

TT	Mã học phần	Học phần	Số ĐVHT	HPHT/TQ
<b>7.1 Kiến thức giáo dục đại cương</b>				
1	2ACT001	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	8	
2	2ACT003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	NLCB
3	2ACT002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4	TTHCM
<b>Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 2)</b>			<b>3</b>	
4	2AKT001	Kỹ thuật soạn thảo văn bản		
5	2ACT004	Pháp luật đại cương		
6	2ANN001	Anh văn I	4	
7	2ANN002	Anh văn II	3	AV1
8	2ACN001	Tin học đại cương	3	
9	2ACB001	Xác suất, thống kê y học	3	
10	2ADU001	Sinh học và di truyền	2	
11	2ACB002	Hóa học	2	
12	2ACB003	Vật lý đại cương – Lý sinh	2	SH DT-HH

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số ĐVHT</b>	<b>HPHT/TQ</b>
13	2AGD001	Giáo dục thể chất	3	
14	2AGD002	Giáo dục quốc phòng – An ninh	11	
<b>7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				
<b>7.2.1 Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành</b>				
15	2AYH001	Giải phẫu – Sinh lý	5	VLĐC
16	2ADU002	Hóa sinh	3	HH-GPSL
17	2ADD001	Vi sinh - Ký sinh trùng	3	HS
18	2ADD002	Sinh lý bệnh	3	VSKST
19	2ADU003	Dược lý	3	SLB
20	2ADD003	Điều dưỡng cơ sở 1	6	SLB
21	2ADD004	Sức khỏe – Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	2	ĐDCS
22	2ADD005	Sức khỏe - Môi trường và vệ sinh	2	SK-NCSK
23	2AYH002	Dinh dưỡng – Tiết chế	3	SK-NCSK
24	2ADD006	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	VSKST-SKMTVS
25	2ADD007	Y đức	2	SK-NCSK
26	2ADD008	Tổ chức y tế	1	YĐ
27	2AYH003	Y học cổ truyền	2	DTBTN
<b>7.2.2 Kiến thức ngành</b>				
28	2ADD009	Giao tiếp và thực hành Điều dưỡng	3	DD TC-YĐ
29	2ADD010	Giáo dục sức khỏe và thực hành điều dưỡng	2	GTTTHĐD -DT

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số ĐVHT</b>	<b>HPHT/TQ</b>
				BTN
30	2ADD011	Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn	2	GT THĐD
31	2ADD012	Chăm sóc người bệnh Cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	CSSKNK
32	2ADD013	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	2	ĐDKSNK
33	2ADD014	Thực tập CSSK người lớn bệnh nội khoa	3	CSSKNK
34	2ADD015	Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	2	CSSKNK
35	2ADD016	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	2	ĐDKSNK
36	2ADD017	Thực tập CSSK người lớn bệnh Ngoại khoa	3	CSSKNG. K
37	2ADD018	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	CSSKPN
38	2ADD019	Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	CSSKTE
39	2ADD020	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	CSNK- NG.K
40	2ADD021	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	CSSKPN
41	2ADD022	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	1	CSSKPN
42	2ADD038	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	1	CSSKTT
43	2ADD023	Phục hồi chức năng	2	CSNK- NG.K
44	2ADD024	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	4	CSNK- NG.K
45	2ADD025	Quản lý điều dưỡng	3	CSSKPN
46	2ADD026	Thực hành Nghiên cứu khoa học Điều dưỡng	2	CSSĐ



<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số ĐVH T</b>	<b>HPHT/TQ</b>
47	2ANN003	Anh văn chuyên ngành	3	AV2
<b>7.2.3 Kiến thức bổ trợ</b>				
48	2ADD040	Chăm sóc sức khỏe người bệnh mạn tính	2	CSNK-NG.K
49	2ADD028	Điều dưỡng chuyên khoa	2	CSNK-NG.K
50	2ADD039	Thực tập điều dưỡng chuyên khoa	3	
51	2ADD029	Thực tập Y học cổ truyền	2	YHCT
52	2ADD030	Chăm sóc sức khỏe trẻ em (nâng cao)	3	CSSTE
53	2ADD031	Thực tập chăm sóc người bệnh Cấp cứu và chăm sóc tích cực	3	CSNBCC
54	2ADD032	Điều dưỡng cơ sở 2	3	ĐDCS1
55	2ADD033	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa (nâng cao)	5	CSSKNK
56	2ADD035	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa (nâng cao)	4	CSSKNG.K
<b>7.2.4. Thực tập tốt nghiệp - Ôn và thi tốt nghiệp</b>				
57	2ADD036	Thực tập tốt nghiệp	5	
58	2ADD037	Ôn và Thi tốt nghiệp	8	